TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **02**/2024/DSST
Ngày: 23/01/2024
V/v: Tranh chấp Hợp đồng mua bán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Lương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà **Đỗ Hảo Hoàn**

Bà **Bùi Thị Minh Hoa**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 128/2023/DSST ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc ***"Tranh chấp Hợp đồng mua bán"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2023/QĐXX-ST ngày 26/12/2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trịnh Trung C** – sinh năm 1953

Địa chỉ: Số E ngách A H, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội (ông C có mặt)

Bị đơn: **Công ty cổ phần D1 (Công ty D1)**

Trụ sở: Tầng 3 Toà nhà TTTM G, số A T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị L, Bà Vũ Thị Lệ Q, Bà Nguyễn Ngọc T - Theo Giấy ủy quyền số 03/2023/UQ-MDL ngày 20/10/2023 (bà L có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị T1** – sinh năm 1950

Địa chỉ: Số E ngách A H, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội (bà T1 ủy quyền cho ông C; ông C có mặt)

- Ông **Nguyễn Trọng L1** – Quản lý bán hàng CTCP Du lịch và khách sạn D1;

Hiện trú tại: P, G3, TT H, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội (ông L1 vắng mặt)

- Bà **Đinh Thị T2** – Nhân viên bán hàng CTCP Du lịch và khách sạn D1

Địa chỉ tại: Số A, đường P, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội (bà T2 vắng mặt)

- Ngân hàng B – Chi nhánh Đ

Địa chỉ: Số B K, phường K, quận B, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn D – Chuyên viên (ông D có mặt)

NHẬN THẤY

Ngày 11/07/2023, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy nhận được đơn khởi kiện của Ông Trịnh Trung C yêu cầu Toà án giải quyết về việc *Tranh chấp hợp đồng mua bán* giữa ông C và Công ty D1.

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn Ông Trịnh Trung C trình bày: Tháng 10/2021, T3 và vợ (là bà Nguyễn Thị T1) đã ký mua 03 hợp đồng ký nghỉ du lịch Mũi Né với Công ty D1 của Tập đoàn A (Số HD: MDL-MN-11621; MDL-MN-11641; MDL-MN-11651). Sau khi đã đóng 30% giá trị hợp đồng bằng tiền mặt (63 triệu + 63 triệu + 67,5 triệu - 193.500.000 đồng) tại trụ sở Công ty, theo chính sách của Công ty C3 được đảm bảo trả góp 70% giá trị Hợp đồng còn lại thông qua Ngân hàng với lãi suất % - 24 tháng. Quản lý Nguyễn Trọng L1 và nhân viên Đinh Thị T2 của Công ty đã thu xếp và hướng dẫn chúng tôi ký HDTD với Ngân hàng B – Chi nhánh Đ - 297 K, Hà Nội với các khoản vay là 215.000.000 đồng và 170.000.000 đồng. Công ty hỗ trợ phần phí và lãi còn chúng tôi phải trả góp số tiền gốc đã vay. Nhưng sau một năm trả góp qua sao kê của ngân hàng chúng tôi mới phát hiện ra là mình phải trả cả gốc và lãi vay (tổng số tiền lãi vay và phí bảo hiểm là 111.899.380 đồng). Hiện tại chúng tôi vẫn phải tiếp tục trả hàng tháng số tiền này cho ngân hàng và chúng tôi chưa được hưởng lợi ích gì từ phía Công ty.

Quá trình thực hiện Hợp đồng; bên Công ty D1 đã có các đề xuất sau:

1. Phương án 1: Chuyển đổi từ Hợp đồng cũ 35 năm, 1 phòng ngủ, có ăn sáng sang Hợp đồng mới 25 năm, 1 phòng ngủ, không có ăn sáng, không hỗ trợ phí và lãi vay ngân hàng. Nếu theo đề xuất này chúng tôi bị cắt giảm 10 năm Hợp đồng, mất 210 đêm nghỉ và hàng ngàn bữa ăn sáng, chỉ gia hạn quả tặng 03 tháng.

2. Phương án 2: Chuyển đổi từ Hợp đồng cũ 35 năm, 1 phòng ngủ có ăn sáng sang Hợp đồng mới 15 năm, 2 phòng ngủ không có ăn sáng, chúng tôi bị giảm 20 năm Hợp đồng, mất 105 đêm nghĩ và hàng ngàn bữa ăn sáng (không có ăn sáng) và chỉ gia hạn quà tặng 06 tháng, không hỗ trợ phí và lãi vay ngân hàng.

3. Phương án 3: Chuyển đổi các Hợp đồng cũ 35 năm, 1 phòng ngủ, có ăn sáng sang 3 Hợp đồng mới 15 năm, 2 phòng ngủ và 01 Hợp đồng, 10 năm, 2 phòng ngủ, có ăn sáng nhưng không có hỗ trợ phí và lãi vay ngân hàng và không còn quà tặng 8 ngày, 7 dém.

Việc Công ty đưa ra phương án chuyển từ các Hợp đồng cũ 35 năm, 1 phòng ngủ có ăn sáng sang 03 Hợp đồng 15 năm, 2 phòng ngủ chúng tôi bị giảm mất 105 đêm nghỉ, có ăn sáng, chỉ hỗ trợ phí và lãi vay Ngân hàng là 39.690.000 đồng trong tổng số 140.535.380đ chúng tôi phải trả. Đồng thời chúng tôi không được chấp nhận bất cứ ý kiến đề nghị thay đổi nào. Về phần mình chúng tôi đã có thiện ý giảm bớt các điều khoản sau đối với phương án 3 ở trên, nhưng rất tiếc là Công ty đã không đồng ý với các đề xuất của chúng tôi. Vì vậy chúng tôi kính đề nghị Quý Toà xem xét giải quyết các vấn đề sau:

1/ Buộc Công ty D1 có trách nhiệm thanh toán cho tôi số tiền là 140.535.380 đồng đó là khoản tiền mà gia đình chúng tôi phải trả cho Ngân hàng. Trong đó: Tiền gốc là: 111.899,380 đồng, nợ lãi: 28.636.000 đồng.

2/ Buộc Công ty D1 tiếp tục thực hiện phụ lục hợp đồng mua bán sản phẩm hai bên

đã ký kết. Theo bán giấy viết tay giữa ông C, Nguyễn Trọng L1 và Đinh Thị T2 ông C đã giao nộp cho Tòa án.

3/ Yêu cầu Công ty D1 để chúng tôi được hưởng các đêm nghỉ được tặng. Ngoài ra tôi không còn có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Vũ Thị L trình bày:

Tháng 10/2021, ông Trịnh Trung C và bà Nguyễn Thị T1 đã ký mua 03 hợp đồng ký nghĩ du lịch Mũi Né với Công ty D1 của Tập đoàn A (Số HD: MDL-MN-11621; MDL-MN-11641; MDL-MN-11651).

Sau khi ký Hợp đồng chúng tôi đã thực hiện đúng nội dung đã cam kết. Việc ông C vay tiền ngân hàng như thế nào chúng tôi không rõ. Nay ông C khởi kiện Công ty M để đòi số tiền ông C đã thanh toán lãi cho Ngân hàng chúng tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Trung C bởi các lý do sau:

1/ Giữa ngân hàng TMCP B và Công ty D1 không có thỏa thuận về việc cho nguyên đơn ông Trịnh Trung C vay với lãi suất 0% trả góp 24 tháng. Theo Hợp đồng tín dụng giữa ông Trịnh Trung C và ngân hàng TMCP B – chi nhánh Đ mục đích vay của ông C là tiêu dùng và mua sắm thiết bị nội thất gia đình cũng không hề liên quan đến việc mua kỳ nghỉ theo Hợp đồng mua bản kỳ nghỉ giữa Công ty D1 và ông C với thời hạn vay của ông C là 41 tháng và 60 tháng.

2/ Việc ông Nguyễn Trọng L1 và bà Đinh Thị T2 tư vấn cho ông Trịnh Trung C nằm ngoài chính sách của Công ty D1, Công ty không biết về các nội dung này. Cũng như không nhận được thông tin từ ông C trước khi ký Hợp đồng Trọng HDMB kỳ nghỉ đã ký với ông Trịnh Trung C cũng không thể hiện các nội dung theo tư vấn của ông Nguyễn Trọng L1 và bà Đinh Thị T2. Ông Trịnh Trung C1 cũng đã được tư vấn, làm rõ, giải đáp các nội dung trong HĐ nhưng không có thắc mắc, khiếu nại và đồng ý ký vào từng trang của Hợp đồng. Ông Nguyễn Trọng L1 đã nghỉ việc từ ngày 20/08/2022 và bà Đinh Thị T2 nghỉ việc từ ngày 22/09/2022.

3/ Về nội dung đổi các tuần cố định sang tuần linh hoạt tại phòng nghỉ 4 người lớn và hưởng các đêm nghỉ dược tặng Công ty D1 không có trách nhiệm phải thay đổi tuần cố định sang tuần linh hoạt, phòng nghỉ từ 2 người lớn sang 4 người lớn, do nằm ngoài HĐ kỳ nghỉ đã ký.

Về việc hưởng các đêm nghỉ được tặng, ông Trịnh Trung C vẫn được hưởng theo đúng chính sách ban đầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị T1** Trình bày: Tôi là vợ của ông Trịnh trung c, tôi đã được chồng tôi trao đổi và tôi nhất trí như ý kiến mà ông C đã trình bày, tôi không có ý kiến gì thêm.

- Ông **Nguyễn Trọng L1** và Bà **Đinh Thị T2** cùng trình bày: Vào thời điểm tháng 10/2021, chúng tôi là nhân viên bán hàng của Công ty D1. Chúng tôi thừa nhận có giới thiệu và bán hàng cho ông C.

Việc ông C vay tiền ngân hàng như thế nào chúng tôi không rõ. Nay ông C khởi kiện Công ty D1 để đòi số tiền ông C đã thanh toán lãi cho Ngân hàng chúng tôi không có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong vụ kiện này nên chúng tôi xin vắng mặt.

- **Ngân hàng B Chi nhánh Đ trình bày:** Ngày 29/10/2021 Ông C ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền 215.000.000 đồng. Thời gian vay là 60 tháng với mục đích mua săm thiết bị nội thất gia đình; tài sản thế chấp là tiền lương hưu.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C và bà T1 (vợ ông C) vẫn đang thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng. Nay ông C còn nợ Ngân hàng số tiền 118.232000 đồng nợ gốc; Nợ lãi đến ngày 15/01/2024 là 191,438 đồng.

Nay ông C khởi kiện chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Chúng tôi không có yêu cầu gì.

TẠI PHIÊN TÒA

1/ Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy giải quyết các vấn đề sau:

Buộc Công ty Cổ phần D1 có trách nhiệm thanh toán cho tôi số tiền là 140.535.380 đồng. (Trong đó: Tiền gốc là: 111.899,380 đồng, nợ lãi: 28.636.000 đồng).

Buộc Công ty D1 tiếp tục thực hiện phụ lục hợp đồng mua bán sản phẩm hai bên đã ký kết. Theo bán giấy viết tay giữa ông C, Nguyễn Trọng L1 và Đinh Thị T2 ông C đã giao nộp cho Tòa án Yêu cầu Công ty cổ phần D1 để chúng

Yêu cầu Công ty D1 để chúng tôi được hưởng các đêm nghỉ được tặng.

2/ Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Vũ Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trên và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C vì các lý do như đã trình bày trên.

3/ Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Ông C, bà T1 ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay tiền tiêu dùng, Thời hạn vay là 60 tháng. Nay ông C bà T1 vẫn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của Hợp đồng nên chúng tôi không có ý kiến gì. Chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật. Ngoài ra chúng tôi không đề nghị gì thêm.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa các đương sự không tranh luận gì thêm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 11/07/2023, ông Trịnh Trung C có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty Cổ phần D1 và khách sạn D1 thanh toán số tiền phí và lãi mà ông đã vay mà ông C phải trả cho Ngân hàng B, vì số tiền vay này xuất phát từ hợp đồng mua bán và do người môi giới bán hàng hứa khi vay không phải trả lãi. Vậy đây là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết của Toà án: Bị đơn là Công ty cổ phần D1 có trụ sở tại Tầng C Tòa nhà T, số A T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, khi ông Trịnh Trung C khởi kiện, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết là phù hợp với quy định điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Việc ông L1, bà T2 vắng mặt, họ đã có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B

Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng bảo đảm tiền vay kiêm khế ước nhận nợ số HDTD 1202021547 và HDTD 1202021548 và các phụ lục kèm theo, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở để xác định:

Ngày 29/10/2021, Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đ đã ký kết với ông Trịnh Trung C và bà Nguyễn Thị T1 Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng bảo đảm tiền vay kiêm khế ước nhận nợ số HDTD 1202021547 và HDTD 1202021548.

Xét thấy, hợp đồng được ký kết giữa đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đ và người vay là ông Trịnh Trung C và bà Nguyễn Thị T1. Nội dung thỏa thuận của hợp đồng tín dụng được hình thành trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và không trái quy định của pháp luật, nên đã phát sinh hiệu lực và các bên cùng có nghĩa vụ thực hiện.

Tuy nhiên hiện ông C và bà T1 vẫn đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của Hợp đồng. Hiện Ngân hàng không có yêu cầu gì về Hợp đồng tín dụng nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.2.1 - Đối với yêu cầu của ông C về việc thanh toán số tiền số tiền là 140.535.380 đồng (trong đó: Tiền gốc lá: 111.899,380 đồng, nợ lãi: 28.636.000 đồng):

Tòa án xét thấy: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đ và những người vay là ông Trịnh Trung C và bà Nguyễn Thị T1, với nội dung vay để mua sắm nội thất gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án ông C có trình bày " *do chị T2 và anh L1 là người môi giới bán hàng có hứa hẹn không phải chịu lãi khi vay tiền*" Tuy nhiên thực tế ông đã phải trả Ngân hàng lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, nên ông yêu cầu buộc Công ty D1 thanh toán trả ông số tiền mà ông đã phải trả lãi cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án Công ty D1 xác nhận Công ty chỉ miễn lãi cho ông trong thời gian 24 tháng và số tiền vay để chi dùng cho việc mua gói nghỉ dưỡng. Tuy nhiên trong Hợp đồng vay với Ngân hàng ông C ký với mục đích tiêu dùng và với thời gian 60 tháng là không đúng với quy định của Công ty. Theo ông C cho biết là do ông L1 và bà T2 giới thiệu và hướng dẫn nên ông ký, nhưng ông C không cung cấp được tài liệu chứng minh ông L1 và bà T2 hoặc Công ty D1 đã cam kết không buộc ông chịu lãi số tiền ông đã vay của Ngân hàng. Nên yêu cầu khởi kiện của ông C không có căn cứ chấp nhận.

2.2.2 Việc ông C ký Hợp đồng tín dụng để vay số tiền 215.000.000 đồng của Ngân hàng, nay Ngân hàng xác nhận ông C vẫn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của Hợp đồng, Ngân hàng không có ý kiến và đề nghị gì. Nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp sẽ phát sinh bằng vụ kiện khác.

2.2.3 - Đối với yêu cầu buộc Công ty D1 phải tiếp tục thực hiện phụ lục hợp đồng mua bán sản phẩm hai bên đã ký kết và yêu cầu Công ty D1 để ông T4 và bà T1 được hưởng các đêm nghỉ được tặng:

Theo ông C và Công ty D1 đã trình bày Hợp đồng vẫn đang được các bên thực hiện. Nếu hai bên có sự thay đổi thì sẽ được bàn giải quyết sau. Nên Tòa án không xét trong vụ án này.

2.2.4 Đối với yêu cầu của ông C buộc Công ty D1 thực hiện nghĩa vụ theo cam kết của ông L1 và bà T2 theo giấy thỏa thuận mà ông L1 và bà T2 đã ký với ông, Tòa án xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông C có cung cấp cho Tòa án 1 giấy cam kết có chữ ký ghi tên ông L1 và bà T2 không có xác nhận của Công ty D1. Tại phiên tòa Công ty D1 không thừa nhận nội dung trên. Nên Tòa án không có căn cứ để chấp nhận. Nếu sau này ông C chứng minh được sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên ông Trịnh Trung C phải chịu án phí dân sự sơ phẩm. Tuy nhiên ông C thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Công ty D1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 171, 227, 271, 273,278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Trung C về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Về việc buộc Công ty Cổ phần D1 có trách nhiệm thanh toán số tiền là 140.535.380 đồng

Công ty Cổ phần D1 không phải thanh toán trả ông Trịnh trung C2 số tiền là 140.535.380 đồng như ông C2 đã yêu cầu.

2. Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

3. Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ phẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có QLNVLQ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lương

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Cầu Giấy;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Chi cục THADS quận Cầu Giấy;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Lương